

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/DS- ST
Ngày: 10-5-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản .

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vi Quốc Thanh
2. Bà Lê Thị Hồng Nhan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc “*tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1977. Trú tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ủy quyền cho anh Phan Văn D, sinh năm 1989. Trú tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

Bà Phạm Thị S, sinh năm 1965. Trú tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Anh D có đơn xin vắng mặt, bà S có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phan Văn D trình bày:

Từ năm 2015 chị Y có hợp đồng bằng lời nói về việc mua bán thức ăn chăn nuôi heo với bà Phạm Thị S. Hai bên thỏa thuận là bán heo thanh toán tiền, từ khi mua thức ăn đến khi bán heo là khoảng 04 đến 05 tháng. Đến tháng 03-2017 thì hai bên kết thúc việc mua bán do bà S nhiều lần bán heo nhưng không thanh toán đủ tiền thức ăn cho chị Y. Đến ngày 24-4-2018 hai bên tổng kết nợ, bà S có ký tên xác nhận

còn nợ chị Y 52.803.000 đồng; sau đó hai bên có gặp để bàn bạc cách thức trả nợ nhưng không thống nhất được. Do bà S không thanh toán tiền nợ cho chị Y nên chị Y khởi kiện yêu cầu bà S trả số tiền 52.803.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Nay, anh đại diện cho chị Y khẳng định chị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà S trả số tiền 52.803.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Theo bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phạm Thị S trình bày:

Ngày 03-6-2015 bà có hợp đồng bằng lời nói về việc mua bán thức ăn chăn nuôi heo với đại lý của chị Nguyễn Thị Kim Y. Bà chủ yếu là nuôi heo nái nên khi mua thức ăn bà có thỏa thuận là khi nào có heo ra chuồng thì mới trả tiền thức ăn, do nuôi heo nái thời gian dài mới có heo ra chuồng nên thời gian bà trả tiền thức ăn có hơi lâu. Việc chăn nuôi có thua lỗ nên bà chậm thanh toán tiền thức ăn cho đại lý của bà Y. Từ tháng 3-2017 thì bà không còn mua thức ăn của đại lý bà Y nữa. Đến ngày 24-4-2018 tổng kết nợ, bà còn nợ bà Y 52.803.000 đồng. Bà có ghi họ và tên xác nhận còn nợ bà Y 52.803.000 đồng. Chữ viết trong tờ giấy nợ nguyên đơn nộp là của bà. Do hoàn cảnh khó khăn bà không có khả năng trả tiền một lần cho bà Y nên bà xin được trả dần số tiền 52.803.000 đồng bằng cách nuôi heo trả nợ cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên tại phiên tòa, bà S đồng ý trả nhưng trả trước 9.500.000 đồng còn lại bao nhiêu xin trả sáu tháng một lần bằng cách nuôi heo trả nợ hoặc nuôi heo bán lấy tiền trả cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc mua bán tài sản. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã T, huyện M, căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

Anh Phan Văn D có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh D là phù hợp.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi giữa các bên được hai bên các bên thừa nhận có thật, phía bà S thừa nhận còn nợ bà Y số tiền 52.803.000 đồng tiền thức ăn như phía bà Y yêu cầu. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh nên có cơ sở khẳng định bà S còn nợ bà Y 52.803.000 đồng tiền thức ăn chăn nuôi. Tuy

nhiên, bà S đồng ý trả nhưng trả trước 9.500.000 đồng còn lại bao nhiêu xin trả trả sáu tháng một lần bằng cách nuôi heo trả nợ hoặc nuôi heo bán lấy tiền trả cho đến khi hết nợ nhưng đại diện phía bà Y không đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng, các bên thỏa thuận từ ngày mua thức ăn đến ngày trả tiền là khi heo ra chuồng trong khi đó bà S lấy thức ăn lần cuối vào tháng 3-2017 và S đã không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả tiền của bên mua nên buộc bà S phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền còn nợ là 52.803.000 đồng cho bà Y là phù hợp.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do bà S thuộc diện thân nhân liệt sĩ được nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các điều 430, 431, 433, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y.

Buộc bà Phạm Thị S trả cho bà Nguyễn Thị Kim Y số tiền 52.803.000 (năm mươi hai triệu tám trăm lẻ ba nghìn) đồng, không tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Phạm Thị S được miễn nộp.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim Y số tiền tạm ứng án phí 1.320.000 (một triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000518 ngày 18-3-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (01b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (02b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(01b);
- Đường sự (02b);
- Lưu HS, VP (03b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

